

PHỤ LỤC: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG DO TÍNH QUẢN LÝ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đanh mục dự án, nguồn vốn	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ từ khi khởi công dự án đến năm 2020		Số vốn còn thiếu đến năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương do tỉnh quản lý giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt				Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương do tỉnh quản lý giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn đầu tư công do tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn đầu tư công do tỉnh quản lý	Tổng số	Trong đó:			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn đầu tư công do tỉnh quản lý						Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết				Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết		
	TỔNG SỐ		6.272.511	4.545.680	160.379	50.379	3.002.621	2.012.621	2.191.076	1.685.485	487.326	18.265	199.966	199.966	2.191.076	1.685.485	487.326	18.265		
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		3.614.876	2.442.577	160.379	50.379	3.002.621	2.012.621	1.592.218	1.297.192	295.026		199.966		1.392.252	1.110.226	282.026			
I	Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh		3.163.000	2.063.000	160.379	50.379	3.002.621	2.012.621	1.320.642	1.297.192	23.450		186.966		1.133.676	1.110.226	23.450			
I.1	Thực hiện đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính								250.000	250.000			106.734		143.266	143.266				
I.2	Bỏ trí vốn thực hiện dự án		3.163.000	2.063.000	160.379	50.379	3.002.621	2.012.621	1.070.642	1.047.192	23.450		80.232		990.410	966.960	23.450			
1	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoàng Hóa.	4500/QĐ-UBND ngày 22/10/2020; 1178/QĐ-UBND ngày 19/4/2025	2.242.000	1.142.000	117.430	7.430	2.124.570	1.134.570	622.793	599.343	23.450		78.011		544.782	521.332	23.450		Sở Xây dựng	Điều chỉnh giảm vốn để phù hợp với khả năng giải ngân
2	Đường giao thông nối Quốc lộ 217 với Quốc lộ 45 và Quốc lộ 47.	4495/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 494/QĐ-UBND ngày 29/01/2024; 2474/QĐ-UBND ngày 16/7/2025	921.000	921.000	42.949	42.949	878.051	878.051	447.849	447.849			2.221		445.628	445.628			Sở Xây dựng	Điều chỉnh giảm vốn để phù hợp với khả năng giải ngân
II	Vốn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước		451.876	379.577					271.576	271.576			13.000		258.576	258.576				
1	Đường giao thông vào khu di tích cấp quốc gia đặc biệt Hang Con Moong và các di tích phụ cận huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (đoạn tuyến từ Km7+300 đến Km16+950).	1016/QĐ-UBND ngày 22/3/2022	64.131	64.131					57.723	57.723			4.100		53.623	53.623			Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Thạch Thành	Điều chỉnh giảm vốn để phù hợp với khả năng giải ngân
2	Đường giao thông nối QL.47 xã Đông Anh, huyện Đông Sơn với QL.45 xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương (đoạn từ tỉnh lộ 517 huyện Đông Sơn đi xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương)	4519/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 4552/QĐ-UBND ngày 01/11/2019; 3203/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	187.959	147.988					105.853	105.853			6.600		99.253	99.253			Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Đông Sơn	Điều chỉnh giảm vốn để phù hợp với khả năng giải ngân
3	Đường Đông Tây 3 nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường Hồ Chí Minh và đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217, huyện Cẩm Thủy.	3104/QĐ-UBND ngày 19/9/2022; 3525/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	199.786	167.458					108.000	108.000			2.300		105.700	105.700			Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Thủy	Điều chỉnh giảm vốn để phù hợp với khả năng giải ngân
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		2.657.635	2.103.102					598.858	388.293	192.300	18.265		199.966	798.824	575.259	205.300	18.265		
I	Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh		2.316.335	1.898.807					477.858	372.093	87.500	18.265		186.966	664.824	559.059	87.500	18.265		
*	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025		2.316.335	1.898.807					477.858	372.093	87.500	18.265		186.966	664.824	559.059	87.500	18.265		
1	Trung tâm y tế thị xã Bim Sơn	3833/QĐ-UBND ngày 01/10/2015; 4435/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 2838/QĐ-UBND ngày 16/7/2019; 5738/QĐ-UBND ngày 18/12/2020; 235/QĐ-UBND ngày 15/01/2024; 3525/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	21.188	21.188					18.265			18.265		2.366	20.631	2.366		18.265	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bim Sơn	Bỏ trí vốn để thanh toán số vốn còn thiếu theo quyết toán được duyệt
2	Cầu vượt đường sắt Bắc Nam và đường hai đầu cầu thuộc tuyến Đại lộ Đông Tây, thành phố Thanh Hóa	11275/QĐ-UBND ngày 08/12/2023; 3150/QĐ-UBND ngày 25/9/2025	647.120	412.160					160.000	160.000				60.000	220.000	220.000			Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Đông Sơn	Bỏ trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện hoàn thành dự án.
3	Đại lộ Nam sông Mã giai đoạn 2, đoạn từ phường Quảng Hưng đến hết địa phận phường Quảng Tâm.	8019/QĐ-UBND ngày 13/9/2024; 3150/QĐ-UBND ngày 25/9/2025	1.442.527	1.273.351					182.968	182.968			88.000	270.968	270.968				Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Đông Sơn	Bỏ trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện hoàn thành dự án.
4	Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu căn cứ khởi nghĩa Ba Đình (Hạng mục: Đền thờ các thủ lĩnh và nghĩa quân Ba Đình, huyện Nga Sơn)	2319/QĐ-UBND ngày 30/6/2022; 3525/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	95.500	86.500					71.625	20.125	51.500		6.000	77.625	26.125	51.500			Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Nga Sơn	Bỏ trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án
5	Xây dựng Cầu Ngọc Lắm 2, xã Trường Giang, huyện Nông Cống	1357/QĐ-UBND ngày 21/04/2022	110.000	105.608					45.000	9.000	36.000		30.600	75.600	39.600	36.000			Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Nông Cống	Bỏ trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án
II	Vốn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước		341.300	204.295					121.000	16.200	104.800		13.000	134.000	16.200	117.800				

STT	Danh mục dự án, nguồn vốn	Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí từ khi khởi công dự án đến năm 2020		Số vốn còn thiếu đến năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương do tỉnh quản lý giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt				Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương do tỉnh quản lý giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Ghi chú		
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn đầu tư công do tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn đầu tư công do tỉnh quản lý	Tổng số	Trong đó: Vốn đầu tư công do tỉnh quản lý	Tổng số	Trong đó:			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn đầu tư công do tỉnh quản lý								Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết				Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh			Vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết
*	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025		341.300	204.295					121.000	16.200	104.800			13.000	134.000	16.200	117.800					
1	Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Thiệu Hóa.	2361/QĐ-UBND ngày 04/7/2023; 3525/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	175.000	79.000					40.000		40.000			6.000	46.000		46.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Thiệu Hóa	Bổ trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành		
2	Tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt, đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn.	2389/QĐ-UBND ngày 06/7/2022	166.300	125.295					81.000	16.200	64.800			7.000	88.000	16.200	71.800		Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Nga Sơn	Bổ trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án		